

CỤC THUẾ TỈNH KON TUM
CHI CỤC THUẾ HUYỆN
NGỌC HỒI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 183 /CCT-NV

Ngọc Hồi, ngày 14 tháng 5 năm 2021

V/v hướng dẫn người nộp thuế lập và
gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và
tiền thuê đất trong năm 2021

Kính gửi: Doanh nghiệp, tổ chức, hộ/cá nhân nộp thuế trên địa
bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2021/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021; Tổng cục Thuế đã ban hành công văn số 1495/TCT-KK ngày 13 tháng 5 năm 2021 về việc tổ chức triển khai Nghị định số 52/2021/NĐ-CP.

Đề người nộp thuế (NNT) trên địa bàn huyện Ngọc Hồi thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021 theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 52/2021/NĐ-CP thực hiện lập Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất đúng quy định, Chi cục Thuế huyện Ngọc Hồi hướng dẫn như sau:

1. Về lập Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, thời hạn nộp:

Người nộp thuế Lập Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo mẫu kèm theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP (có Mẫu kèm theo) và hướng dẫn tại Phụ lục 01 kèm theo công văn này.

2. Về gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất: Thực hiện theo Phụ lục 02 kèm theo công văn này.

3. Để được gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP, người nộp thuế phải nộp đủ các khoản tiền thuế, tiền thuê đất đã được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP và tiền chậm nộp phát sinh tương ứng (nếu có) vào ngân sách nhà nước trước ngày 30 tháng 7 năm 2021; Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất cho cơ quan thuế sau ngày 30 tháng 7 năm 2021 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định này.

Đề nghị các doanh nghiệp, tổ chức, hộ/cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện Ngọc Hồi nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP và hướng dẫn tại công văn này, triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế huyện Ngọc Hồi (Đội Nghiệp vụ Quản lý thuế, số điện thoại 0603.881599) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo CCT;
- Các Đội trực thuộc;
- Trang thông tin điện tử Huyện Ngọc Hồi (đăng tải);
- Lưu: VT, NV. (10 b)



Phụ lục 01

HƯỚNG DẪN LẬP GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ, TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2021

(Kèm theo công văn số 188 /CCT-NV ngày 14/5/2021 của Chi cục Thuế)



1. Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 52/2021/NĐ-CP gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2021 theo mẫu biểu ban hành kèm theo Nghị định (Giấy đề nghị gia hạn) đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng (hoặc theo quý) thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2021. Trường hợp phát hiện Giấy đề nghị gia hạn đã nộp có sai sót, người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn thay thế chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm 2021.

Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức quy định tại Điều 2 của Nghị định số 52/2021/NĐ-CP thực hiện khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc và thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 hoặc điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 52/2021/NĐ-CP thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh tại Điều 2 của Nghị định số 52/2021/NĐ-CP có các địa điểm kinh doanh hoạt động trên nhiều địa bàn và được cấp mã số thuế riêng để kê khai hoặc nộp thuế theo Thông báo của cơ quan thuế thì hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng mã số thuế được cấp để lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh. Nếu hộ, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh do cùng một cơ quan thuế quản lý trực tiếp thì chỉ gửi một (01) Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp các địa điểm kinh doanh đó.

2. Hướng dẫn khai thông tin Giấy đề nghị gia hạn năm 2021

Người nộp thuế kê khai chính xác các thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn năm 2021, cụ thể:

- Cơ quan thuế: Là cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh theo hướng dẫn tại mục 1;

- Chỉ tiêu [01], [02], [03], [04]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người nộp thuế;

- Chỉ tiêu [05], [06]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế của đại lý thuế;

- Chỉ tiêu [07]: Người nộp thuế phải tích chọn các loại thuế đề nghị gia hạn và được gia hạn theo quy định tại Nghị định, bao gồm:

- a) Thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp, tổ chức
- b) Thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức
- c) Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh
- d) Tiền thuê đất
 - Khu đất thuê 1:
 - Khu đất thuê 2:

....

Người nộp thuế lưu ý liệt kê chi tiết thông tin về từng khu đất thuê thuộc đối tượng được gia hạn tiền thuê đất bao gồm:

+ Cơ quan thuế quản lý khu đất: Là cơ quan thuế ban hành thông báo nộp tiền thuê đất;

+ Tỉnh/thành phố; Quận/huyện/thị xã; Địa chỉ chi tiết của Khu đất;

+ Số thông báo nộp tiền thuê đất: Là số thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế; trong đó người nộp thuế lưu ý nhập riêng phần Số và phần Ký hiệu. Ví dụ: Thông báo số **01/TB-CTT** thì người nộp thuế điền "**01**" vào phần **Số**; điền "**/TB-CTT**" vào phần **Ký hiệu**.

- Chỉ tiêu [08]: Người nộp thuế phải tích chọn trường hợp được gia hạn:

+ Mục I. Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ: Người nộp thuế lựa chọn gia hạn theo trường hợp này phải chọn cụ thể người nộp thuế là doanh nghiệp nhỏ hay doanh nghiệp siêu nhỏ và kê khai đầy đủ thông tin về lĩnh vực hoạt động, số lao động, doanh thu, nguồn vốn theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó, năm liền kề theo quy định tại các Điều 8,9,10 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP là năm 2020, nếu tại thời điểm gửi giấy đề nghị gia hạn nộp thuế doanh nghiệp chưa có báo cáo tài chính năm 2020 do áp dụng năm tài chính khác năm dương lịch thì sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính năm 2019. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng hoặc khai thuế thu nhập doanh nghiệp riêng và đề nghị gia hạn theo trường hợp là doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ thì thông tin về lĩnh vực hoạt động, số lao động, doanh thu, nguồn vốn lấy theo thông tin của doanh nghiệp, tổ chức chủ quản.

+ Mục II: Theo lĩnh vực hoạt động: Người nộp thuế tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 3/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Người nộp thuế là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự xác định theo danh mục do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố./.



PHỤ LỤC 2
HƯỚNG DẪN
GỬI GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ, TIỀN THUÊ ĐẤT
NĂM 2021

(Kèm theo công văn số 188/CCT-NV ngày 14/5/2021 của Chi cục Thuế)

I. Gửi bằng phương thức điện tử:

1. Doanh nghiệp, tổ chức:

Bước 1: NNT đăng nhập vào web: <https://thuedientu.gdt.gov.vn>

Bước 2: Chọn “Nộp tờ khai”, tiếp tục chọn “Đăng ký tờ khai”

Bước 3: Chọn “Đăng ký thêm tờ khai”, tiếp tục chọn loại tờ khai “**GIA HẠN NỘP THUẾ**”

NNT chọn “GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT”

Bước 4: Chọn “Tiếp tục”, tiếp tục chọn “Chấp nhận”

Ghi chú:

- Nhấn “**Chọn lại**” nếu NNT chọn loại tờ khai chưa đúng hoặc muốn sửa lại loại kỳ kê khai và ký tính thuế.

Bước 5: Chọn “Kê khai trực tuyến”

NNT chọn tờ khai “GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUÊ ĐẤT” và nhập các thông tin theo quy định.

Bước 6: Chọn nút “Tiếp tục”

Hệ thống hiển thị màn hình nhập chi tiết các chỉ tiêu trên Giấy đề nghị (ban hành kèm theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP).

Bước 7: Chọn nút “Hoàn thành kê khai”

Sau khi hoàn thành việc kê khai các chỉ tiêu trên Giấy đề nghị, NNT chọn nút “Hoàn thành kê khai”, Hệ thống hiển thị các nội dung NNT đã kê khai để NNT kiểm tra lại thông tin đã nhập.

Ghi chú:

- NNT chọn nút “Sửa lại” nếu muốn sửa lại các chỉ tiêu đã kê khai có sai sót trên hồ sơ.

- NNT Chọn nút “Tờ khai XML” nếu muốn kết xuất giấy đề nghị.

Bước 8: Chọn nút “Ký và nộp tờ khai”

2. Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh:

Bước 1: Truy cập đường dẫn <https://thuedientu.gdt.gov.vn>

Bước 2: Chọn “CÁ NHÂN”

Bước 3: Chọn nút “Đăng nhập”

Hệ thống hiển thị màn hình nhập thông tin mã số thuế và mã kiểm tra: NNT nhập đúng mã số thuế và mã kiểm tra

Bước 4: Chọn nút “Tiếp tục”

Hệ thống chuyển sang màn hình nhập mật khẩu đăng nhập. NNT nhập đúng mật khẩu đã đăng ký giao dịch điện tử với CQT.

Bước 5: Chọn nút “**Đăng nhập**” để đăng nhập vào hệ thống.

Bước 6: Chọn “**Kê khai thuế**”

Chọn tờ khai “**Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất**”

Bước 7: Chọn nút “**Tiếp tục**”

Hệ thống hiển thị màn hình NNT chọn thông tin tờ khai.

Bước 8: Chọn nút “**Tiếp tục**”

Hệ thống hiển thị màn hình nhập dữ liệu tờ khai trên Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất (ban hành kèm theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP).

- NSD chọn nút “**Nhập lại**”: Xóa thông tin đã nhập

- NSD chọn nút “**Lưu bản nháp**”: Lưu thông tin đã nhập

- NSD chọn nút “**Hoàn thành kê khai**”: Hoàn thành việc nhập các dữ liệu trên hồ sơ

Bước 9: Chọn nút “**Hoàn thành kê khai**”

Sau khi hoàn thành việc kê khai các chỉ tiêu trên Giấy đề nghị, NNT chọn nút “**Hoàn thành kê khai**”, Hệ thống hiển thị các nội dung NNT đã kê khai để NNT kiểm tra lại thông tin đã nhập.

Ghi chú:

- NNT chọn nút “**Sửa lại**” nếu muốn sửa lại các chỉ tiêu đã kê khai có sai sót trên hồ sơ.

- NNT Chọn nút “**Tờ khai XML**” nếu muốn kết xuất giấy đề nghị.

Bước 10: Chọn nút “**Nộp tờ khai**”

3. Doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có thể kê khai “**Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2021**” trên Cổng dịch vụ công quốc gia (DVCQG).

II. Gửi trực tiếp đến cơ quan thuế:

Để kê khai Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2021 (ban hành kèm theo NĐ 52/2021/NĐ-CP) trên ứng dụng hỗ trợ kê khai (HTKK). Tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân phải nâng cấp ứng dụng HTKK mới nhất phiên bản 4.5.7.

Bước 1: Đăng nhập vào ứng dụng HTKK phiên bản 4.5.7

Bước 2: Chọn chỉ tiêu “**Gia hạn nộp thuế**”

Bước 3: Chọn “**Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất**”

Nhập kỳ tính thuế phù hợp và nhấn chọn “**Tiếp tục**”

Màn hình sẽ thể hiện mẫu biểu kê khai “**Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất**” (ban hành kèm theo NĐ 52/2021/NĐ-CP). NNT nhập các thông tin theo quy định.

Bước 4: Chọn nút “**kết xuất**” chọn tiếp “**kết xuất xml**”

NNT thực hiện ký và nộp trực tiếp tại cơ quan thuế quản lý.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ VÀ TIỀN THUẾ ĐẤT

Lần đầu Thay thế

Kính gửi: Cơ quan thuế

[01] Tên người nộp thuế:

.....

[02] Mã số
thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:

[04] Số điện thoại:

[05] Tên đại lý thuế (nếu có):

[06]
Mã số
thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[07] Loại thuế đề nghị gia hạn:

- a) Thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp, tổ chức
- b) Thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức
- c) Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh
- d) Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)

- Khu đất thuê 1:

- Khu đất thuê 2:

-

[08] Trường hợp được gia hạn:

I. DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ SIÊU NHỎ

1. Doanh nghiệp nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

2. Doanh nghiệp siêu nhỏ:

Lĩnh vực hoạt động	Số lao động	Doanh thu (VNĐ)	Nguồn vốn (VNĐ)

II. DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC LĨNH VỰC:

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

2. Sản xuất, chế biến thực phẩm; 3. Dệt; 4. Sản xuất trang phục; 5. Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; 6. Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện; 7. Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; 8. Sản xuất sản phẩm từ cao su và Plastic; 9. Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; 10. Sản xuất kim loại; 11. Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; 12. Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; 13. Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; 14. Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế;

15. Xây dựng;

16. Vận tải kho bãi; 17. Dịch vụ lưu trú và ăn uống; 18. Giáo dục và đào tạo; 19. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; 20. Hoạt động kinh doanh bất động sản; 21. Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm; 22. Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

23. Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí; 24. Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác; 25. Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí;

26. Hoạt động chiếu phim;

27. Sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

- 28. Sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm;
- 29. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- 30. Hoạt động xuất bản; 31. Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc;
- 32. Hoạt động phát thanh, truyền hình;
- 33. Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính; 34. Hoạt động dịch vụ thông tin;
- 35. Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên (không gia hạn đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của dầu thô, condensate, khí thiên nhiên thu theo hiệp định, hợp đồng);
- 36. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng;
- 37. Sản xuất đồ uống;
- 38. In, sao chép bản ghi các loại;
- 39. Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế;
- 40. Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất;
- 41. Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);
- 42. Sản xuất mô tô, xe máy;
- 43. Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị;
- 44. Thoát nước và xử lý nước thải.

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai; tôi cam kết nộp đầy đủ số tiền thuế theo thời hạn nộp thuế được gia hạn.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ
THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ và tên)
Chúng tôi hành nghề số:

Ngày... tháng...năm....
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI
NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu
có))

Ghi chú:

- Mục I: NNT tự xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự xác định theo danh mục do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho toàn bộ các kỳ của các sắc thuế và tiền thuê đất được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:

+ Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.